

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024
(Kèm Thông báo số 138/TB-UBND ngày 21/12/2023 của UBND xã)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023			KẾ HOẠCH NĂM 2024		
		THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
	TỔNG SỐ	152,546	66,211	86,335	61,192	61,192	-
I	Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	152,546	66,211	86,335	61,192	61,192	-
1	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	14,038	3,800	10,238	5,210	5,210	-
2	Quỹ chăm sóc người cao tuổi	11,870	8,800	3,070	10,040	10,040	-
3	Quỹ trẻ BT NTT, trẻ mồ côi	14,810		14,810	5,200	5,200	-
4	Quỹ nhân đạo, chất độc da cam	16,292	14,600	1,692	12,050	12,050	-
5	Khuyến học	4,038		4,038	3,744	3,744	-
6	Chữ thập đỏ	31,323	10,775	20,548	6,058	6,058	-
7	Quỹ phòng chống thiên tai	23,320	23,320	-	12,890	12,890	-
8	Quỹ vì người nghèo	36,855	4,916	31,939	6,000	6,000	-
II	Các hoạt động sự nghiệp						
	+ Chợ						
	+ Bến bãi						
	+						
	+ ...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi